

Số: H00 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Về quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Khoản 2, Điều 65 Luật NSNN về yêu cầu quyết toán ngân sách nhà nước: “Số quyết toán thu ngân sách nhà nước là số thu đã thực nộp và số thu đã hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định. Các khoản thu thuộc ngân sách các năm trước nộp ngân sách năm sau phải hạch toán vào thu ngân sách năm sau. Số quyết toán chi ngân sách nhà nước là số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định.”

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu NSNN, chi NSDP của HĐND các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm ngân sách cấp huyện và cấp xã), báo cáo quyết toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và số liệu thu NSNN, chi NSDP năm 2023;

Năm 2023, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường tác động đến nhiều lĩnh vực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn. Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm được triển khai do vướng thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thấp nên chưa tạo được động lực để phát triển công nghiệp đã ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đã đạt được một số kết quả tích cực, đặc biệt là nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 đã đạt và vượt các mục tiêu đề ra, tạo cơ sở để Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mà Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổng hợp báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn và chi ngân sách địa phương (NSDP) năm 2023 báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. QUYẾT TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn	:	18.076.082 triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	:	2.591.464 triệu đồng

- Thu nội địa	:	15.399.113 triệu đồng
- Thu viện trợ	:	61.679 triệu đồng
- Thu huy động đóng góp	:	23.826 triệu đồng

Dự toán HĐND tỉnh giao là 15.445.000 triệu đồng, tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn năm 2023 là 18.076.082 triệu đồng, vượt 17,0% dự toán và tăng 9,0% so với thực hiện năm 2022 (cùng kỳ), gồm:

1. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự toán giao 1.985.000 triệu đồng, số quyết toán 2.591.464 triệu đồng, tăng 30,6% dự toán và bằng 72,1% so với cùng kỳ. Số thu tăng chủ yếu từ các mặt hàng nguyên phụ liệu thuốc lá của Tổng Công ty Khánh Việt và mặt hàng than đá phục vụ cho dự án nhiệt điện Vân Phong¹.

2. Thu nội địa: Dự toán giao 13.460.000 triệu đồng, số quyết toán 15.399.113 triệu đồng, vượt 14,4% dự toán và tăng 19,3% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, số quyết toán là 13.782.396 triệu đồng, vượt 9,3% dự toán và tăng 13% so với cùng kỳ.

Năm 2023 dưới sự hỗ trợ tích cực từ các chính sách phục hồi kinh tế của Chính phủ như miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN ngay từ đầu năm đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm, gian lận trong kê khai thuế, hoàn thuế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện quản lý thuế điện tử; phối hợp chặt chẽ các lực lượng chức năng tăng cường chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế... góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, chính quyền các cấp đã chủ động triển khai các hoạt động kích cầu du lịch, theo đó, ngành du lịch của tỉnh phục hồi ấn tượng với doanh thu du lịch tăng 27,5% so với cùng kỳ; trong những tháng cuối năm với tinh thần phấn đấu thu NSNN ở mức cao nhất đã thực hiện đôn đốc các khoản thu từ đất, thu hồi theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra vào NSNN.

Trong 17 khoản thu nội địa, có 10/17 khoản thu đạt và vượt dự toán như thu phí, lệ phí (*gấp 2 lần dự toán*), thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế (*gấp 2,6 lần dự toán*) và các khoản thu từ đất gồm: Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (*gấp 2,5 lần dự toán*), thu tiền sử dụng đất (*vượt 90,2% dự toán*), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*vượt 64% dự toán*); thu từ DNNN địa phương (*vượt 11,5% dự toán*), thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh (*vượt 10,9% dự toán*), thu xổ số kiến thiết (*vượt 36,3% dự toán*), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (*vượt 48,1% dự toán*), thu khác ngân sách (*vượt 50,5% dự toán*).

Có 07 khoản thu không đạt dự toán: Thu từ DNNN Trung ương (*đạt 90,1% dự toán*), thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (*đạt 74,2% dự toán*), thuế bảo vệ môi trường (*đạt 62,9% dự toán*), thuế thu nhập cá nhân (*đạt 98,2% dự toán*), lệ phí trước

¹ Thu từ các mặt hàng nguyên phụ liệu thuốc lá của Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 297.830 triệu đồng (chiếm 11,5% tổng thu) tăng 27,2% so với cùng kỳ, thu từ mặt hàng than đá phục vụ cho dự án nhiệt điện Vân Phong 758.990 triệu đồng (chiếm 29,3% tổng thu) tăng 1.046,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên số thu từ mặt hàng xăng dầu và thu từ máy móc, thiết bị phục vụ cho các dự án điện, nhiệt điện giảm so với cùng kỳ.

bà (đạt 81,9% dự toán), thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản (đạt 85,6% dự toán), thu tiền sử dụng khu vực biển (đạt 1,7% dự toán).

Chi tiết các nhóm thu như sau:

a) Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch:

Dự toán giao 10.939.000 triệu đồng, số quyết toán 11.001.346 triệu đồng, vượt 0,6% dự toán và tăng 6,8% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thu từ DNNN Trung ương: Dự toán giao 500.000 triệu đồng, số quyết toán 450.360 triệu đồng, đạt 90,1% dự toán và tăng 5,3% so với cùng kỳ.

- Thu từ DNNN địa phương: Dự toán giao 3.260.000 triệu đồng, số quyết toán 3.635.573 triệu đồng, vượt 11,5% dự toán và tăng 10,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt: Số quyết toán 3.227.930 triệu đồng, vượt 15,6% dự toán và tăng 11,0% so với cùng kỳ do tăng sản lượng tiêu thụ thuốc lá.

+ Công ty TNHH MTV Yên sào Khánh Hòa: Số quyết toán 306.418 triệu đồng, vượt 6,4% dự toán và tăng 26,7% so với cùng kỳ.

+ Các doanh nghiệp nhà nước địa phương còn lại: Số quyết toán 101.225 triệu đồng, đạt 73,9% dự toán và tăng 8,7% so với cùng kỳ.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán giao 1.080.000 triệu đồng, số quyết toán 800.831 triệu đồng, đạt 74,2% dự toán và bằng 89,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu do nhóm nhà thầu BOT Vân Phong đã giải ngân hầu hết khối lượng công trình, đồng thời Nhà máy nhiệt điện Vân Phong còn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng nên không phát sinh số nộp trong năm 2023.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: Dự toán giao 3.389.000 triệu đồng, số quyết toán 3.758.087 triệu đồng, vượt 10,9% dự toán và tăng 18,5% so với cùng kỳ. Trong đó một số khoản thu tăng so với cùng kỳ như:

+ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện 437.133 triệu đồng, vượt 7,7% dự toán và tăng 7,1% so với cùng kỳ do tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

+ Công ty Vinpearl nộp thay cá nhân tiền cho thuê tài sản 174.322 triệu đồng (tăng 75.654 triệu đồng so với cùng kỳ).

+ Số thu từ hoạt động dịch vụ du lịch thực hiện 556.417 triệu đồng (tăng 206.660 triệu đồng so với cùng kỳ).

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán giao 1.390.000 triệu đồng, số quyết toán 1.365.221 triệu đồng, đạt 98,2% dự toán và bằng 86,3% so với cùng kỳ. Số giảm do thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giảm².

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán giao 1.100.000 triệu đồng, số quyết toán 691.351 triệu đồng, đạt 62,9% dự toán và bằng 99,6% so với cùng kỳ, do trong năm

² Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản 243.697 triệu đồng, giảm 495.381 triệu đồng so với cùng kỳ; Thuế thu nhập từ tiền lương 771.396 triệu đồng, tăng 175.365 tỷ đồng so với cùng kỳ; thuế thu nhập từ hoạt động SXKD cá nhân thực hiện 104.916 tỷ đồng, tăng 20.088 triệu đồng so với cùng kỳ; Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản thực hiện 115.961 tỷ đồng, tăng 46.872 triệu đồng so với cùng kỳ.

2023 tiếp tục áp dụng chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu xổ số kiến thiết: Dự toán giao 220.000 triệu đồng, số quyết toán 299.923 triệu đồng, vượt 36,3% dự toán và tăng 25,3% so với cùng kỳ. Trong đó, Công ty Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa thực hiện 280.344 triệu đồng, vượt 31,6% dự toán và tăng 25,9% so với cùng kỳ; Công ty xổ số điện toán thực hiện 19.579 triệu đồng, gấp 2,8 lần dự toán và tăng 16,9% so với cùng kỳ.

b) Thu từ nhà và đất:

Dự toán giao 1.185.000 triệu đồng, số quyết toán 2.420.157 triệu đồng, gấp 2 lần dự toán và gấp 2,4 lần so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán giao 16.000 triệu đồng, số quyết toán 26.245 triệu đồng, vượt 64% dự toán và bằng 90,1% cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán giao 850.000 triệu đồng, số quyết toán 1.676.717 triệu đồng, vượt 90,2% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện 936.843 triệu đồng, gấp 3 lần dự toán. Trong năm phát sinh số thu tiền sử dụng đất dự án Khu căn hộ và du lịch Phước Long 76.742 triệu đồng; Dự án Khu nhà ở Vinpearl Phú Quý 200.000 triệu đồng; Dự án Công viên văn hóa VinWonders Nha Trang 300.000 triệu đồng; dự án Khu đô thị Hưng Thịnh 34.268 triệu đồng; thu từ các dự án nộp tiền khắc phục thiệt hại theo kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương tại Thông báo số 680-TB/UBKTTW ngày 30/8/2019: Dự án tại số 01 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang của Công ty Cổ phần Thanh Yên số tiền 324.515 triệu đồng và dự án tại 777 Lê Hồng Phong của Công ty Cổ phần Seafood-F17 số tiền 1.043 triệu đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất cấp huyện thực hiện 679.874 triệu đồng, vượt 23,6% dự toán và bằng 96,5% cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán giao 300.000 triệu đồng, số quyết toán 742.465 triệu đồng, gấp 2,5 lần dự toán và gấp 2,8 lần so với cùng kỳ. Trong năm phát sinh số nộp của các dự án: Dự án The Arena của Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh 210.016 triệu đồng, dự án Khu du lịch sinh thái biển Hòn Ngang – Bãi Cát Thâm, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh của Công ty CP Đầu tư và Du lịch T&M Vân Phong 100.000 triệu đồng; thu từ tiền khắc phục thiệt hại theo kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương tại Thông báo số 680-TB/UBKTTW ngày 30/8/2019 đối với dự án Sân golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang 33.792 triệu đồng; chuyển nộp NSNN khoản ứng trước tiền thuê đất tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh: Dự án Khu nghỉ mát Hoàng gia của Công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Vịnh Cam Ranh 20.875 triệu đồng, dự án Cam Ranh Bay Cottages của Công ty Cổ phần du lịch Cá Tầm 13.713 triệu đồng, dự án Tổ hợp khách sạn – Resort cao cấp tại lô D11 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty MBLand 8.130 triệu đồng...

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: Dự toán giao 19.000 triệu đồng, số quyết toán 16.272 triệu đồng, đạt 85,6% dự toán và bằng 76,7% so với cùng kỳ.

- Thu tiền bán nhà và thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: Chỉ tiêu này không giao dự toán, số quyết toán là 18.456 triệu đồng. Số thu phát sinh từ tiền bán căn nhà số 27-29 Trần Quý Cáp, thành phố Nha Trang số tiền 12.401 triệu đồng, tiền thuê mua Chung cư Bình Phú 1.355 triệu đồng, cho thuê các cơ sở nhà đất trên địa bàn thành phố Nha Trang 2.450 triệu đồng và tiền bán cơ sở nhà đất khác 2.226 triệu đồng.

c) Thu phí, lệ phí và thu khác:

Dự toán giao 1.146.000 triệu đồng, số quyết toán 1.475.479 triệu đồng, vượt 28,8% dự toán và tăng 6,4% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Lệ phí trước bạ: Dự toán giao 550.000 triệu đồng, số quyết toán 450.397 triệu đồng, đạt 81,9% dự toán và bằng 62,2% so với cùng kỳ. Số thu không đạt dự toán do các hoạt động chuyên nhượng bất động sản giảm, đồng thời áp dụng chính sách giảm lệ phí trước bạ ô tô theo Nghị định 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ³.

- Thu phí, lệ phí: Dự toán giao 220.000 triệu đồng, số quyết toán 461.727 triệu đồng, gấp 2 lần dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ. Khoản thu phí, lệ phí tăng do phát sinh một số khoản thu lớn như: Trung tâm bảo tồn di tích nộp phí tham quan Di tích thắng cảnh Hòn Chông và Di tích lịch sử văn hóa Tháp Bà Ponagar 121.564 triệu đồng; khoản phí cấp thị thực và các giấy tờ liên quan đến xuất nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài 124.404 triệu đồng, tăng 118.056 triệu đồng so với cùng kỳ do lượng khách quốc tế du lịch trên địa bàn tăng trở lại.

- Thu khác ngân sách: Dự toán giao 330.000 triệu đồng, số quyết toán 496.710 triệu đồng, vượt 50,5% dự toán và tăng 33,0% so với cùng kỳ⁴. Trong đó thu xử phạt hành chính 212.907 triệu đồng; thu chênh lệch do bán tài sản trên đất không qua đấu giá theo kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương tại Thông báo số 680-TB/UBKTTW ngày 30/8/2019 số tiền 28.536 triệu đồng, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa nộp tiền bán yến sào niên vụ 2021, 2022 theo Quyết định số 231/QĐ-STC ngày 30/10/2023 số tiền 25.324 triệu đồng.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Dự toán giao 45.000 triệu đồng, số quyết toán 66.628 triệu đồng, vượt 48,1% dự toán và tăng 49,1% so với cùng kỳ. Trong năm phát sinh số nộp các Công ty khai thác tài nguyên khoáng sản đất đá phục vụ các dự án cao tốc và một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản⁵.

³ Lệ phí trước bạ nhà đất 77.854 triệu đồng (giảm 109.123 triệu đồng so với cùng kỳ); Lệ phí trước bạ ô tô thực hiện 308.909 triệu đồng (giảm 147.313 triệu đồng so với cùng kỳ), lệ phí trước bạ xe máy 59.366 triệu đồng (giảm 19.722 triệu đồng so với cùng kỳ).

⁴ Thu phạt ATGT 94.910 triệu đồng, tăng 30.202 triệu đồng so với cùng kỳ, thu phạt VPHC do ngành Thuế thực hiện 55.453 triệu đồng, tăng 6.159 triệu đồng so với cùng kỳ.

⁵ Công ty TNHH Điện lực Vân Phong nộp 7.122 triệu đồng, Công ty CP Du lịch Vân Phong nộp 3.400 triệu đồng; Các công ty được cấp phép khai thác các mỏ phục vụ thi công cao tốc Bắc – Nam như Công ty Cổ phần Lizen nộp 6.678 triệu đồng, Tập đoàn Sơn Hải 5.690 triệu đồng, Công ty VNCN E&C 1.038 triệu đồng, Công ty Hải Đăng 682 triệu đồng, Công ty Thành Danh 234 triệu đồng, Công ty Vimenco 243 triệu đồng.

d) **Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN:** Dự toán giao 190.000 triệu đồng, số quyết toán 502.131 triệu đồng, gấp 2,6 lần dự toán và gấp 2,6 lần so với cùng kỳ. Trong đó Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 365.244 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa thực hiện 115.049 triệu đồng; Công ty Cổ phần đô thị Cam Ranh 3.112 triệu đồng; Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa 15.315 triệu đồng; Công ty Cổ phần môi trường Đô thị Nha Trang 2.757 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa 347 triệu đồng; Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa 306 triệu đồng.

3. Thu viện trợ: Số quyết toán là 61.679 triệu đồng.

4. Thu huy động, đóng góp: Số quyết toán là 23.826 triệu đồng, trong đó kinh phí tài trợ quy hoạch 18.994 triệu đồng (cấp tỉnh 6.000 triệu đồng, cấp huyện 12.994 triệu đồng); kinh phí UBND tỉnh Vĩnh Phúc hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết 1.000 triệu đồng; các khoản huy động, đóng góp cấp xã 3.832 triệu đồng.

II. QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã
A. Quyết toán thu NSDP (1+2...+8)	30.902.121	17.110.330	11.481.772	2.310.019
1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	13.699.447	10.544.050	2.794.195	361.202
- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	4.494.568	3.084.100	1.191.817	218.651
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	9.204.879	7.459.950	1.602.378	142.551
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.554.113	2.098.571	3.974.713	1.480.829
- Bổ sung cân đối	3.373.293	0	2.569.253	804.040
- Bổ sung có mục tiêu	4.180.820	2.098.571	1.405.460	676.789
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	8.756.735	3.823.367	4.549.273	384.095
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	473.962	272.161	121.740	80.061
5. Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	327.781	298.924	28.857	0
6. Các khoản thu đóng góp	23.826	7.000	12.994	3.832
7. Thu viện trợ	4.099	4.099		
8. Thu vay ngân sách địa phương	62.158	62.158		
B. Chi ngân sách địa phương (1+2+3+4)	30.459.146	16.801.015	11.421.133	2.236.998
1. Chi cân đối ngân sách	12.710.245	5.481.550	5.391.538	1.837.157

Nội dung	Tổng số	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã
- Chi đầu tư phát triển	4.675.823	2.590.792	1.410.871	674.160
- Chi thường xuyên	7.670.204	2.527.040	3.980.167	1.162.997
- Chi trả nợ lãi theo quy định	8.433	8.433		
- Các nhiệm vụ chi khác	339.615	339.115	500	
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	16.170	16.170	0	0
2. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	5.455.542	3.974.713	1.480.829	0
3. Chi nộp ngân sách cấp trên	577.231	249.450	298.924	28.857
4. Chi chuyển nguồn năm sau	11.716.128	7.095.302	4.249.842	370.984
C. Số còn lại (Kết dư ngân sách các cấp)	442.975	309.315	60.639	73.021

Trên cơ sở số liệu nêu trên, quyết toán số thu, chi ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp số liệu thu, chi cấp huyện như sau:

III. PHÂN TÍCH QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

1. Thu cân đối ngân sách cấp tỉnh	: 17.110.330 triệu đồng
a) Thu NS cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	: 10.544.050 triệu đồng
- Các khoản thu hưởng 100%	: 3.084.100 triệu đồng
- Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ %	: 7.459.950 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 2.098.571 triệu đồng
c) Vay của ngân sách địa phương	: 62.158 triệu đồng
d) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	: 3.823.367 triệu đồng
đ) Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	: 298.924 triệu đồng
e) Thu kết dư ngân sách năm trước	: 272.161 triệu đồng
g) Thu đóng góp	: 7.000 triệu đồng
h) Thu viện trợ	: 4.099 triệu đồng

2. Chi ngân sách cấp tỉnh:

2.1. Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh: Dự toán giao là 9.375.439 triệu đồng, số quyết toán là 5.481.550 triệu đồng, đạt 58,5% so với dự toán. Cụ thể như sau:

2.1.1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao 5.882.021 triệu đồng, số quyết toán 2.590.792 triệu đồng, đạt 44,0% so với dự toán. Chi tiết theo từng nguồn vốn:

a) Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án: Dự toán giao 5.740.176 triệu đồng; Số quyết toán 2.313.131 triệu đồng, đạt 40,3% dự toán, gồm:

a.1) Chi đầu tư từ nguồn dự toán giao đầu năm: Dự toán giao 5.740.176; số quyết toán 1.891.247 triệu đồng, đạt 34,4% dự toán.

Nếu loại trừ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương 1.000.000 triệu đồng do không phát hành thành công và số bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện 566.932 triệu đồng thì tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư (bao gồm vốn tạm ứng chuyển nguồn sang năm 2024 là 1.137.506 triệu đồng) đạt 72,6% dự toán (3.028.753 triệu đồng/4.173.244 triệu đồng).

Cụ thể:

- Chi từ nguồn tập trung vốn trong nước: Quyết toán 1.135.749 triệu đồng, đạt 53,7% so với dự toán. Trong năm giảm dự toán ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 347.175 triệu đồng (bằng 16,4% dự toán)⁶; điều chỉnh dự toán 80.669 triệu đồng để bố trí nguồn hoàn trả tiền ứng trước tiền thuê đất cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (bằng 3,8% dự toán); chi chuyển nguồn sang năm 2024 là 432.333 triệu đồng (bằng 20,5% dự toán); hủy dự toán 117.435 triệu đồng (bằng 5,6% dự toán).

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Quyết toán 64.200 triệu đồng, đạt 30,6% dự toán. Trong năm điều chỉnh dự toán 31.146 triệu đồng để bố trí nguồn hoàn trả tiền ứng trước tiền thuê đất cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (bằng 14,8% dự toán); chuyển nguồn sang năm sau 112.193 triệu đồng (bằng 53,4% dự toán); hủy dự toán 2.461 triệu đồng (bằng 1,2% dự toán).

- Chi đầu tư từ nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu: Quyết toán 493.846 triệu đồng, đạt 25% dự toán, trong đó:

+ Vốn trong nước quyết toán 414.839 triệu đồng, đạt 27,9% dự toán; chuyển nguồn tạm ứng và chuyển nguồn dự toán được HĐND tỉnh thông qua sang năm sau 1.074.258 triệu đồng (bằng 72,1% dự toán), hủy dự toán 3 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài quyết toán 62.544 triệu đồng, đạt 24,8% dự toán, hủy dự toán 190.118 triệu đồng (bằng 75,2% dự toán) do vướng mắc của các dự án sử dụng nguồn vốn ODA.

+ Vốn Chương trình MTQG: Quyết toán 16.463 triệu đồng, đạt 7,0% dự toán. Trong năm giảm dự toán ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 218.167 triệu đồng (bằng 92,5% dự toán), chuyển nguồn vốn tạm ứng sang năm sau 1.123 triệu đồng (bằng 0,5% dự toán).

- Chi từ nguồn vốn vay quyết toán 62.158 triệu đồng, đạt 5,1% dự toán; hủy dự toán 1.157.142 triệu đồng (bằng 94,9% dự toán) gồm: Không phát hành trái phiếu chính quyền địa phương 1.000.000 triệu đồng và nguồn vốn vay không thực hiện 157.142 triệu đồng.

- Chi từ nguồn xổ số kiến thiết quyết toán 135.294 triệu đồng, đạt 61,5% dự toán; điều chỉnh dự toán 23.808 triệu đồng để bố trí hoàn trả vốn ứng trước tiền thuê đất cho các nhà đầu tư tại KDL Bắc bán đảo Cam Ranh (bằng 11% dự toán); chuyển nguồn sang năm sau 60.282 triệu đồng (bằng 27,5% dự toán).

⁶ Gồm: chương trình Nông thôn mới 156.222 triệu đồng, kinh phí Chương trình phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi 5.443 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 15.900 triệu đồng, kinh phí thực hiện các dự án, công trình 169.610 triệu đồng

Nguyên nhân tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư chưa đạt yêu cầu đề ra (từ 95%-100%) chủ yếu do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và một số nguyên nhân khác quan như:

- Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao phát hành năm 2023 là 1.000.000 triệu đồng. UBND tỉnh đã tổ chức 02 đợt đấu thầu trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023 với khối lượng 500.000 triệu đồng vào các ngày 04/12/2023 và 08/12/2023; tuy nhiên mức lãi suất của Bộ Tài chính đề nghị thấp hơn kỳ vọng của các nhà đầu tư vì vậy không có nhà đầu tư trúng thầu.

- Vướng mắc của các dự án sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ:

+ Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa: Phải nghiên cứu điều chỉnh địa điểm thực hiện từ huyện Cam Lâm sang huyện Khánh Vĩnh để tránh chong chéo về quy hoạch (theo chủ trương lập Quy hoạch chung đô thị mới tại huyện Cam Lâm), lãng phí nguồn lực đầu tư 7.000 triệu đồng.

+ Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang đề xuất điều chỉnh giảm 65,7% dự toán: Do phải điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Ngân hàng Thế giới không tiếp tục tài trợ các hạng mục còn lại thuộc Hợp phần 2 của dự án (Hợp đồng NT-2.1: Xây dựng đường và kè dọc sông Cái; NT-2.3: Xây dựng đường Chủ Đồng Tử).

- Các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cấu phần xây dựng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; vì vậy địa phương khó khăn trong công tác triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, trong đó có các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục dạy nghề thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời không thể điều chuyển nguồn vốn sang các dự án khác.

a.2) Chi đầu tư từ các nguồn vốn bổ sung ngoài dự toán đầu năm: số quyết toán là 421.884 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là 381.052 triệu đồng, bằng 42,6% số chuyển nguồn.

- Chi từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh là 34.194 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 4.389 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết là 2.249 triệu đồng.

b) Chi trả nợ gốc: Dự toán là 141.845 triệu đồng, quyết toán 277.661 triệu đồng, tăng 95,7% dự toán⁷. Trong năm thực hiện trả nợ các nội dung sau:

⁷ Nguyên nhân tăng chi so với dự toán do điều chỉnh từ các nguồn khác 150.000 triệu đồng gồm: nguồn XDCB tập trung (80.669 triệu đồng), nguồn thu tiền sử dụng đất (31.146 triệu đồng), nguồn xổ số kiến thiết (23.808 triệu đồng).

- Trả nợ gốc khoản vay lại Bộ Tài chính 42.296 triệu đồng.
- Hoàn trả vốn ứng trước tiền thuê đất tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh 235.365 triệu đồng.

2.1.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 3.357.472 triệu đồng, số quyết toán là 2.527.040 triệu đồng, bằng 75,3% dự toán. Gồm: Chi từ nguồn dự toán là 2.258.009, đạt 67,3% và từ nguồn ngoài dự toán 264.932 triệu đồng, ghi thu ghi chi viện trợ 4.099 triệu đồng.

Cụ thể các lĩnh vực chi như sau:

- **Chi quốc phòng:** Dự toán giao 81.702 triệu đồng, số quyết toán là 122.809 triệu đồng, tăng 50,3% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 79.961 triệu đồng (bằng 97,9% so với dự toán), bao gồm: Số chuyển nguồn năm trước sang 17.314 triệu đồng, bổ sung từ các lĩnh vực khác 8.235 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 54.412 triệu đồng⁸. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 38.854 triệu đồng (bằng 47,6% so với dự toán) gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 2.252 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 14.070 triệu đồng, điều chỉnh giảm dự toán 9.395 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 9.739 triệu đồng, hủy dự toán 3.398 triệu đồng.

- **Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội:** Dự toán giao 10.618 triệu đồng, số quyết toán là 39.145 triệu đồng, gấp 3,7 lần so với dự toán. Số tăng so với dự toán 46.446 triệu đồng (bằng 4,4 lần so với dự toán), bao gồm: Bổ sung từ các lĩnh vực khác 19.253 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 27.193 triệu đồng⁹. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 17.919 triệu đồng (bằng 1,7 lần so với dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 318 triệu đồng, điều chỉnh giảm dự toán 223 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 16.801 triệu đồng, hủy dự toán 577 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề:** Dự toán giao 695.838 triệu đồng, số quyết toán là 572.374 triệu đồng, đạt 82,3% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 47.515 triệu đồng (bằng 6,8% so với dự toán), bao gồm: Số chuyển nguồn năm trước sang 22.648 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 14.082 triệu đồng và bổ sung từ các lĩnh vực khác 10.785 triệu đồng¹⁰. Bên cạnh đó, số giảm

nguồn tiết kiệm chi (14.377 triệu đồng) để bố trí nguồn hoàn trả tiền ứng trước tiền thuê đất cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh; số hủy dự toán là 14.378 triệu đồng.

⁸ bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ 50.424 triệu đồng, kinh phí huấn luyện Quân nhân dự bị 7.676 triệu đồng, kinh phí đào tạo học viên ngành quân sự cơ sở 3.110 triệu đồng

⁹ Hỗ trợ lễ tết 1.765 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho Phòng an ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao 15.673 triệu đồng, kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ 6.774 triệu đồng, kinh phí diễn tập phòng thủ A2 là 1.126 triệu đồng, kinh phí mua sắm trang thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy chữa cháy cho lực lượng dân phòng 2.891 triệu đồng, kinh phí mua sắm trang phục, công cụ hỗ trợ cho Bảo vệ dân phố và trang phục Công an xã bán chuyên trách 5.271 triệu đồng, kinh phí hoạt động tổ công tác 979 là 736 triệu đồng, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Phòng PC02, PC04 thuộc Công an tỉnh 2.993 triệu đồng

¹⁰ Hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 118/NQ-HĐND 11.813 triệu đồng, kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi 1.304 triệu đồng, kinh phí chương trình phát triển nguồn nhân lực 4.070 triệu đồng, bổ sung lễ tết 2.623 triệu đồng, kinh phí thực hiện CCTL 3.372 triệu đồng, chi hoạt động toàn ngành (bao gồm trang thiết bị dạy giáo dục AN-QP, các khoản phục vụ hội đồng thi tốt nghiệp THPT, THCS) 1.312 triệu đồng, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số 809 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị cho Trường PT DTNT tỉnh 575 triệu đồng, kinh phí thực hiện sửa

so với dự toán 170.979 triệu đồng (bằng 24,6% so với dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 3.846 triệu đồng, điều chỉnh giảm chi thường xuyên về nguồn cải cách tiền lương 323 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 42.472 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 86.095 triệu đồng (trong đó điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục công lập để bố trí các nhiệm vụ chi khác 62.394 triệu đồng), chuyển nguồn sang năm sau 19.426 triệu đồng, hủy dự toán 18.817 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Dự toán giao 28.594 triệu đồng, thực hiện cả năm 21.171 triệu đồng, đạt 74,0% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 9.221 triệu đồng (bằng 32,2% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 6.123 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 79 triệu đồng, bổ sung từ lĩnh vực khác 19 triệu đồng, bổ sung kinh phí của UBND huyện Trường Sa từ NS huyện về NS tỉnh 3.000 triệu đồng. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 16.644 triệu đồng (bằng 58,2% dự toán), gồm: Bổ sung cho ngân sách huyện 395 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 13.338 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 1.083 triệu đồng, hủy dự toán 1.828 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:** Dự toán giao 663.781 triệu đồng, số quyết toán là 659.724 triệu đồng, đạt 99,4% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 180.135 triệu đồng (bằng 27,1% so với dự toán), bao gồm: Số chuyển nguồn năm trước sang 54.459 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 115.309 triệu đồng, điều chỉnh từ ngân sách huyện về ngân sách tỉnh kinh phí của UBND huyện Trường Sa 1.100 triệu đồng, bổ sung từ các lĩnh vực khác 9.267 triệu đồng¹¹. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 184.192 triệu đồng (bằng 27,7% dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 4.834 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 55.380 triệu đồng (trong đó điều chỉnh giảm kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng để bố trí sang các nhiệm vụ chi khác 48.566 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 95.589 triệu đồng, hủy dự toán 28.389 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** Dự toán giao 251.475 triệu đồng, số quyết toán là 68.883 triệu đồng, đạt 27,4% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 8.779 triệu đồng (bằng 3,5% so với dự toán), bao gồm: Số chuyển nguồn năm trước sang 3.692 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 851 triệu đồng, bổ sung từ các lĩnh vực khác 4.236 triệu đồng¹². Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 191.372

chữa Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa 973 triệu đồng, kinh phí thực hiện đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp 713 triệu đồng

¹¹ Bổ sung kinh phí lễ, tết 4.351 triệu đồng, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 3.272 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí tiền ăn cho người điều trị nhiễm Covid-19 (F0) tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh 567 triệu đồng, kinh phí hoạt động của Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang 1.353 triệu đồng, phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ 71.265 triệu đồng, kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trong ngành y tế 40.000 triệu đồng, bổ sung kinh phí hoạt động cho Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh, Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm, Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang 10.443 triệu đồng

¹² Kinh phí Chương trình MTQG phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi 1.499 triệu đồng, kinh phí phối hợp tổ chức chương trình liên kết phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam qua điện ảnh 582 triệu đồng, kinh phí tổ chức hoạt động trao giải cánh diều vàng 554 triệu đồng, kinh phí phối hợp tổ chức độc tấu hòa tấu 596 triệu đồng, kinh phí phối hợp tổ chức liên hoan tiếng hát người cao tuổi miền trung tây nguyên 960 triệu đồng, kinh phí thực hiện bảo quản, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đàn đá Khánh Sơn 385 triệu đồng, kinh phí thực hiện chương trình chính

triệu đồng (bằng 76,1% dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 35.515 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 52.023 triệu đồng¹³, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 54.451 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 12.853 triệu đồng, hủy dự toán 36.530 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn:** Dự toán giao 20.221 triệu đồng, số quyết toán là 25.994 triệu đồng, tăng 28,5% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 13.084 triệu đồng (bằng 64,7% dự toán)¹⁴. Số giảm so với dự toán 7.311 triệu đồng (bằng 36,2% dự toán) gồm: Điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 26 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 7.277 triệu đồng, hủy dự toán 8 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao:** Dự toán giao 67.616 triệu đồng, số quyết toán là 68.020 triệu đồng, tăng 0,6% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 3.691 triệu đồng (bằng 5,5% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 1.871 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 1.277 triệu đồng, bổ sung từ các lĩnh vực khác 543 triệu đồng¹⁵. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 3.287 triệu đồng, bằng 4,9% dự toán gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 420 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 1.723 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 984 triệu đồng, hủy dự toán 160 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:** Dự toán giao 54.341 triệu đồng, số quyết toán là 16.196 triệu đồng, đạt 29,8% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 931 triệu đồng (bằng 1,7% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 270 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 191 triệu đồng, bổ sung từ các lĩnh vực khác 470 triệu đồng. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 39.076 triệu đồng bằng 71,9% dự toán gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 5.082 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 29.725 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 1.427 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 300 triệu đồng, hủy dự toán 2.542 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** Dự toán giao 798.047 triệu đồng, số quyết toán là 307.523 triệu đồng, đạt 38,5% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 54.955 triệu đồng (bằng 6,9% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 9.284 triệu đồng; bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 10.278 triệu đồng và bổ sung từ các lĩnh vực khác 35.393 triệu đồng¹⁶. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 545.479

luyện nghệ thuật mạnh giàu từ biển quê hương 774 triệu đồng, kinh phí lập đề án xây dựng Bảo tàng Yersin 365 triệu đồng, kinh phí CCTL 461 triệu đồng

¹³ Kinh phí chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh cơ sở 17.536 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí thực hiện chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia Đề án 06 là 8.972 triệu đồng, kinh phí số hóa hộ tịch 7.987 triệu đồng, nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán ngân sách xã và kế toán hành chính sự nghiệp để kết nối vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý tài sản 7.026 triệu đồng

¹⁴ Bổ sung kinh phí truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình truyền hình Khánh Hòa phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của tỉnh Khánh Hòa trên các hạ tầng toàn quốc 7.277 triệu đồng; bổ sung đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa 5.210 triệu đồng, kinh phí truyền hình trực tiếp chương trình nghệ thuật chào mừng 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa trên kênh KTV 446 triệu đồng

¹⁵ Kinh phí sửa chữa trần khán đài A sân vận động 19/8 số tiền 1.197 triệu đồng, kinh phí sửa chữa và thay nội thất phòng thay đồ, cắt chông sắt hàng rào xung quanh khu vực sân khán đài sân vận động 19/8 số tiền 490 triệu đồng

¹⁶ Kinh phí lập quy hoạch (tỷ lệ 1/2000) đối với các phân khu trong Khu kinh tế Vân Phong 22.635 triệu đồng, kinh phí chuyển đổi số của Sở Thông tin truyền thông 18.113 triệu đồng, kinh phí Hội nghị công bố quy hoạch 550 triệu đồng, kinh phí phần mềm CSDL về giá 2.541 triệu đồng, kinh phí mua sắm xe ô tô của Sở Thông tin và Truyền thông

triệu đồng (bằng 68,4% dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 73.836 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 134.636 triệu đồng (trong đó các chương trình MTQG là 72.456 triệu đồng, kinh phí thực hiện công tác lập quy hoạch 32.614 triệu đồng), điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 44.370 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 39.132 triệu đồng¹⁷, hủy dự toán 253.505 triệu đồng.

- **Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...:** Dự toán giao 423.373 triệu đồng, số quyết toán là 505.354 triệu đồng, tăng 19,4% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 180.908 triệu đồng (bằng 42,7% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 46.065 triệu đồng, bổ sung kinh phí của UBND huyện Trường Sa từ NS huyện về NS tỉnh 27.989 triệu đồng, ghi chi vốn viện trợ 3.097 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 34.064 triệu đồng và bổ sung từ các lĩnh vực khác 69.693 triệu đồng¹⁸. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 98.927 triệu đồng (bằng 23,4% dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% và điều chỉnh giảm chi thường xuyên để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 13.317 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 2.515 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 19.531 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 42.412 triệu đồng, hủy dự toán 21.152 triệu đồng.

- **Chi đảm bảo xã hội:** Dự toán giao 89.212 triệu đồng, số quyết toán là 91.278 triệu đồng, tăng 2,3% so với dự toán. Số tăng so với dự toán 21.183 triệu đồng (bằng 23,7% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 826 triệu đồng, ghi chi viện trợ 1.001 triệu đồng, bổ sung từ nguồn ngoài dự toán 803 triệu đồng và bổ sung từ các lĩnh vực khác 18.553 triệu đồng¹⁹. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 19.117 triệu đồng (bằng 21,4% dự toán), gồm: Tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 577 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 4.013 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 7.373 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 791 triệu đồng, hủy dự toán 6.363 triệu đồng.

- **Chi khác:** Dự toán giao 172.654 triệu đồng, thực hiện cả năm 28.569 triệu đồng, đạt 16,5% dự toán. Số tăng so với dự toán 162.316 triệu đồng (bằng 94% so với dự toán), bao gồm: Dự toán chuyển nguồn năm trước sang 340 triệu đồng, bổ

1.138 triệu đồng, phối hợp thông tin, tuyên truyền về tình Khánh Hòa trên Đài, báo 2.009 triệu đồng, kinh phí phối hợp tổ chức Chương trình liên kết phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam qua Điện ảnh năm 2023 tại Khánh Hòa 863 triệu đồng

¹⁷ Trong đó chuyển nguồn chương trình MTQG KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi là 20.139 triệu đồng

¹⁸ Kinh phí tăng chế độ lễ, tết 27.580 triệu đồng; kinh phí thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan 36.058 triệu đồng, sửa chữa tạm thời của Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm Phục vụ Hành chính công và trụ sở làm việc tạm thời Nhà thiếu nhi 11.646 triệu đồng, trang bị xe ô tô cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 11.144 triệu đồng, bổ sung kinh phí Đoàn ra – Đoàn vào 7.782 triệu đồng, kinh phí thi đua khen thưởng tỉnh 2.789 triệu đồng, kinh phí cải cách hành chính 7.800 triệu đồng, kinh phí xây dựng phần mềm thi đua khen thưởng tỉnh 2.489 triệu đồng, kinh phí sửa chữa trụ sở Sở Tư pháp 490 triệu đồng, kinh phí trang bị hệ thống PCCC khối nhà Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong 998 triệu đồng, kinh phí thực hiện Chương trình tuyên truyền trên báo dân tộc và Phát triển 300 triệu đồng, chi mua bản quyền phòng mã độc 480 triệu đồng, kinh phí thực hiện Chương trình “Giàu mạnh từ biển quê hương” 345 triệu đồng; kinh phí Hội nghị xúc tiến kết nối đầu tư Khánh hòa - Nhật bản 596 triệu đồng; kinh phí Hội nghị tổng kết chương trình hợp tác PTKTXH giữa TPHCM và các tỉnh 417 triệu đồng, kinh phí cập nhật kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh 461 triệu đồng, tổ chức các phiên chợ đêm trên địa bàn TP Nha Trang 407 triệu đồng

¹⁹ Hỗ trợ lễ tết cho các đối tượng bảo trợ xã hội qua BHXH tỉnh 18.010 triệu đồng, kinh phí hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa 200 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ hoạt động hải quân nhận đỡ đầu con ngư dân 100 triệu đồng, kinh phí CCTL theo Nghị định số 24/NĐ-CP 803 triệu đồng.

sung từ nguồn ngoài dự toán 6.395 triệu đồng²⁰, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 155.581 triệu đồng. Bên cạnh đó, số giảm so với dự toán 306.401 triệu (bằng 177,5% dự toán), gồm: tiết kiệm 10% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương 12.098 triệu đồng, bổ sung cho ngân sách huyện 111.543 triệu đồng, điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 51.664 triệu đồng, chuyển nguồn sang năm sau 335 triệu đồng, hủy dự toán 130.761 triệu đồng.

2.1.3. Chi trả nợ lãi vay theo quy định: Dự toán giao 11.526 triệu đồng, số quyết toán là 8.433 triệu đồng, đạt 73,2% dự toán. Trong đó trả lãi dự án Tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai 79 triệu đồng; dự án Môi trường bền vững các TP duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang 7.125 triệu đồng; dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước tại các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán 98 triệu đồng và dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 1.130 triệu đồng.

2.1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Dự toán giao 1.170 triệu đồng, số quyết toán là 16.170 triệu đồng.

2.1.5. Các nhiệm vụ khác: Chuyển số thu tiền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh 339.115 triệu đồng.

2.1.6. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng:

- Tổng nguồn dự phòng theo dự toán giao đầu năm :	123.250 triệu đồng
- Số đã chi trong năm :	123.250 triệu đồng
+ Chi cho đảm bảo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn :	51.348 triệu đồng
+ Chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn :	1.776 triệu đồng
+ Chi cho công tác an ninh quốc phòng :	60.126 triệu đồng
+ Hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa :	10.000 triệu đồng

(Chi tiết theo Mẫu biểu số 68 – TT342 đính kèm)

Định kỳ hàng quý, UBND tỉnh Khánh Hòa đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh theo đúng với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2.2. Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024: Số quyết toán 7.095.302 triệu đồng, gồm:

- Các nội dung chuyển nguồn theo quy định tại KBNN :	2.525.942 triệu đồng
+ Vốn đầu tư phát triển :	2.307.401 triệu đồng
+ Vốn thường xuyên :	218.541 triệu đồng
++ Các nhiệm vụ chi :	190.510 triệu đồng

²⁰ Trích phạt VPHC 3.694 triệu đồng, kinh phí đảm bảo trật tự ATGT 3.371 triệu đồng, trích qua thanh tra 5.211 triệu đồng, hỗ trợ lễ, tết các cơ quan TW đóng chân trên địa bàn 7.939 triệu đồng

++ Chương trình MTQG	:	28.031 triệu đồng
- Các nội dung chuyển nguồn đã được Thường trực HĐND tỉnh thông qua	:	2.219.033 triệu đồng
+ Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh	:	1.475.468 triệu đồng
+ Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	:	743.565 triệu đồng
- Nguồn NSTW bổ sung sau ngày 30/9	:	146.435 triệu đồng
- Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	:	2.203.892 triệu đồng

2.3. Chi bổ sung ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: Số quyết toán 3.974.713 triệu đồng, gồm:

- Chi bổ sung cân đối: Dự toán HĐND tỉnh giao là 2.609.048 triệu đồng, số quyết toán 2.569.253 triệu đồng, bằng 98,5% dự toán, do điều chỉnh dự toán của UBND huyện Trường Sa từ ngân sách huyện về ngân sách tỉnh 32.089 triệu đồng và các huyện, thị xã, thành phố nộp trả kinh phí hết nhiệm vụ chi 7.707 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu: Số quyết toán 1.405.460 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung từ nguồn dự toán ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện 956.619 triệu đồng;

+ Bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán 484.085 triệu đồng, gồm:

++ Nguồn ngân sách trung ương bổ sung 2.083 triệu đồng;

++ Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, cải cách tiền lương...) 485.675 triệu đồng.

2.4. Chi hoàn trả ngân sách trung ương các nội dung hết nhiệm vụ chi: Số quyết toán 249.450 triệu đồng.

3. Phân tích kết dư ngân sách cấp tỉnh

3.1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh	:	17.110.330 triệu đồng
3.2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	:	16.801.015 triệu đồng
3.3. Kết dư ngân sách cấp tỉnh	:	309.315 triệu đồng
- Quỹ Phát triển nhà ở	:	239.296 triệu đồng
- Các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán	:	22.277 triệu đồng
- Thực kết dư ngân sách cấp tỉnh	:	47.742 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục thuyết minh số 04)

IV. QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:

Căn cứ Quyết toán thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) đã được Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê chuẩn theo quy định của Luật NSNN, UBND tỉnh tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách huyện như sau:

1. Thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố : 13.791.791 triệu đồng

a) Thu cân đối ngân sách hưởng theo phân cấp	: 3.155.397 triệu đồng
- Các khoản thu hưởng 100%	: 1.410.468 triệu đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	: 1.744.929 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	: 5.455.542 triệu đồng
c) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 28.857 triệu đồng
d) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	: 4.933.368 triệu đồng
d) Thu kết dư ngân sách năm trước	: 201.801 triệu đồng
e) Các khoản thu đóng góp	: 16.826 triệu đồng

2. Quyết toán chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Chi cân đối ngân sách huyện: Dự toán giao là 5.865.671 triệu đồng, số quyết toán là 7.228.695 triệu đồng, tăng 23,2% so với dự toán. Cụ thể như sau:

2.2.1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao 932.000 triệu đồng. Số quyết toán 2.085.031 triệu đồng, gấp 2,2 lần dự toán; trong đó:

- Chi từ nguồn dự toán 825.143 triệu đồng, đạt 88,5% dự toán.
- Chi từ nguồn ngoài dự toán 1.259.888 triệu đồng, gồm: Chi từ nguồn chuyển nguồn ngân sách huyện năm trước chuyển sang 127.163 triệu đồng, chi từ nguồn kết dư ngân sách huyện 16.103 triệu đồng, chi từ nguồn nhân dân đóng góp 1.823 triệu đồng, chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung 780.322 triệu đồng, chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 241.492 triệu đồng, chi từ nguồn vốn khác 92.985 triệu đồng.

2.2.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao là 4.819.288 triệu đồng. Số quyết toán 5.143.164 triệu đồng, tăng 6,7% dự toán. Trong đó chi từ nguồn dự toán 4.593.663 triệu đồng, đạt 95,3% dự toán; chi từ nguồn bổ sung ngoài dự toán và chuyển nguồn năm trước sang 549.501 triệu đồng. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- **Chi an ninh, quốc phòng:** Dự toán giao 197.764 triệu đồng; quyết toán 269.862 triệu đồng, tăng 36,5% dự toán. Trong năm bổ sung 89.049 triệu đồng, chiếm 45% dự toán gồm các nội dung: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 4.209 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 1.726 triệu đồng²¹. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 16.951 triệu đồng, chiếm 8,6% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 5.475 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 5.827 triệu đồng; hủy dự toán là 5.649 triệu đồng, chiếm 2,9% dự toán.

- **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:** Dự toán giao 2.196.065 triệu đồng; quyết toán 2.319.444 triệu đồng, tăng 5,6% dự toán. Trong năm bổ sung

²¹ Kinh phí diễn tập phòng thủ 35.152 triệu đồng; kinh phí mua sắm vật chất A2 phòng chống bạo loạn và trang bị vật chất đảm bảo nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang 11.422 triệu đồng; kinh phí thực hiện Đề án Trung đội dân quân thiếu 1.740 triệu đồng; chi phụ cấp cho Ban Bảo vệ dân phố, Đội dân phòng và Công an xã bán chuyên trách do tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP là 1.597 triệu đồng; kinh phí lắp đặt hệ thống camera an ninh 1.829 triệu đồng; kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy 2.051 triệu đồng; kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ tăng thêm so với dự toán 5.574 triệu đồng; kinh phí tổ chức kỷ niệm ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 1.846 triệu đồng; chi công tác tuyển quân, thăm chiến sĩ mới 2.073 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí tổ chức diễn tập phòng, chống cháy rừng 3.261 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 16.569 triệu đồng.

204.823 triệu đồng, chiếm 9,3% dự toán, gồm chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 40.160 triệu đồng và bổ sung từ các nguồn 164.663 triệu đồng²². Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 81.444 triệu đồng, chiếm 3% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 24.423 triệu đồng; điều chỉnh giảm chi sang lĩnh vực khác 6.163 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 26.102 triệu đồng; hủy dự toán 24.756 triệu đồng, chiếm 1,1% dự toán.

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Dự toán không bố trí cho lĩnh vực này, quyết toán 268 triệu đồng là kinh phí hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

- **Chi sự nghiệp y tế:** Dự toán giao 55.716 triệu đồng; quyết toán 55.756 triệu đồng, tăng 0,1% dự toán. Trong năm bổ sung 1.780 triệu đồng, chiếm 3,2% dự toán gồm: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 10 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 471 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 1.299 triệu đồng²³. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 1.740 triệu đồng, chiếm 3,1% dự toán; gồm: Chuyển nguồn sang năm 2024 là 752 triệu đồng; hủy dự toán 988 triệu đồng, chiếm 1,8% dự toán.

- **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** Dự toán giao 26.228 triệu đồng; quyết toán 50.239 triệu đồng, tăng 91,5% dự toán. Trong năm bổ sung 27.052 triệu đồng, chiếm 103,1% dự toán gồm các nội dung: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 2.476 triệu đồng; điều chỉnh tăng từ các lĩnh vực khác 2.863 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 21.713 triệu đồng²⁴. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 3.042 triệu đồng, chiếm 11,6% dự toán; gồm: 10% tiết kiệm chi thường xuyên 1.371 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 888 triệu đồng; hủy dự toán 783 triệu đồng, chiếm 3% dự toán.

- **Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:** Dự toán giao 17.500 triệu đồng; quyết toán 14.215 triệu đồng, đạt 81,2% dự toán. Trong năm bổ sung 6.653 triệu đồng, chiếm 38% dự toán gồm các nội dung: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 355 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 6.298 triệu đồng²⁵. Bên cạnh đó,

²² Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 98.879 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 10.839 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ tăng thêm so với dự toán 12.723 triệu đồng; kinh phí Nâng cấp hệ thống phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 935/QĐ-KBNN ngày 04/3/2022 của Kho bạc Nhà nước để kết nối vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước 2.409 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh 31.304 triệu đồng; kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục 1.478 triệu đồng; kinh phí gia hạn phần mềm 1.110 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 5.921 triệu đồng

²³ Chi công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh 170 triệu đồng; hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế học sinh do tăng thêm đối tượng và tăng mức lương cơ sở 724 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 405 triệu đồng.

²⁴ Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 731 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 69 triệu đồng; kinh phí tổ chức các hoạt động tổ chức kỷ niệm 70 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, Festival biển 2.342 triệu đồng; kinh phí tuyên truyền các ngày lễ 1.689 triệu đồng; kinh phí thực hiện Đề án Bảo tồn và Phát huy giá trị di sản nghệ thuật Bài chòi 1.234 triệu đồng; kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 3.298 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị xử lý đa điểm cho UBND huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn 1.474 triệu đồng; một số nhiệm vụ chi khác 10.876 triệu đồng.

²⁵ Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 414 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 23 triệu đồng; trang

điều chỉnh giảm 9.938 triệu đồng, chiếm 56,8% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 1.205 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác là 2.816 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 4.383 triệu đồng; hủy dự toán 1.534 triệu đồng, chiếm 8,8% dự toán.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao:** Dự toán giao 11.134 triệu đồng; quyết toán 12.321 triệu đồng, tăng 10,7% dự toán. Trong năm bổ sung 3.374 triệu đồng, chiếm 30,3% dự toán, gồm các nội dung: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 279 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 3.095 triệu đồng²⁶. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 2.187 triệu đồng, chiếm 19,6% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 847 triệu đồng; điều chỉnh giảm sang các lĩnh vực khác 806 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 93 triệu đồng; hủy dự toán 441 triệu đồng, chiếm 4% dự toán.

- **Chi sự nghiệp môi trường:** Dự toán giao 106.000 triệu đồng; quyết toán 106.891 triệu đồng, tăng 0,8% dự toán. Trong năm bổ sung 41.960 triệu đồng, chiếm 39,6% dự toán; gồm: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 714 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 41.246 triệu đồng²⁷. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 41.069 triệu đồng, chiếm 38,7% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 10.600 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 27.536 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 906 triệu đồng; hủy dự toán 2.027 triệu đồng, chiếm 1,9% dự toán.

- **Chi sự nghiệp kinh tế:** Dự toán giao 800.621 triệu đồng; quyết toán 726.559 triệu đồng, đạt 90,7% dự toán. Trong năm bổ sung 436.675 triệu đồng, chiếm 54,5% dự toán; gồm: chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 41.382 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 395.085 triệu đồng²⁸. Bên cạnh đó, điều

bị các thiết bị ghi hình phục vụ công tác tuyên truyền 621 triệu đồng; kinh phí chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin 2.113 triệu đồng; một số nhiệm vụ chi khác 3.147 triệu đồng.

²⁶ Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 217 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 19 triệu đồng; kinh phí tổ chức các hoạt động tổ chức kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, Festival biển 1.204 triệu đồng; kinh phí sửa chữa sân vận động 976 triệu đồng; kinh phí tham gia các giải đấu thể thao 345 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 334 triệu đồng

²⁷ Kinh phí mua vật tư thay thế cho các thiết bị hư hỏng thuộc nhà máy xử lý nước thải phía Nam và các trạm bơm thuộc khu vực phía Nam thành phố Nha Trang 2.624 triệu đồng; kinh phí vận chuyển, thu gom xử lý rác thải 36.866 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác 1.756 triệu đồng.

²⁸ Kinh phí hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg số tiền 30.789 triệu đồng; kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 9.572 triệu đồng; kinh phí thực hiện các quy hoạch 48.111 triệu đồng; kinh phí xây dựng phần mềm xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng 2.047 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị 51.156 triệu đồng; kinh phí thực hiện công trình: cải tạo, trang trí phục vụ Festival Biển năm 2023 số tiền 3.662 triệu đồng; kinh phí thực hiện công trình tuyến đường vào dự án tái hiện căn cứ Đồng Bò, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang 3.764 triệu đồng; kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất 10.028 triệu đồng; hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa 5.000 triệu đồng; kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 11.595 triệu đồng; kinh phí duy trì cây xanh đô thị 8.622 triệu đồng; kinh phí duy trì hệ thống thoát nước đô thị, điện chiếu sáng... 1.033 triệu đồng; kinh phí khắc phục thiệt hại do các đợt mưa lũ gây ra 1.526 triệu đồng; kinh phí lập báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập phường 3.353 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 số tiền 23.314 triệu đồng; bổ sung nguồn vốn phát triển đô thị 78.231 triệu đồng; điều chỉnh giảm dự toán NSNN của Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh để thực hiện sự nghiệp kinh tế hỗ trợ cho thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm 2.759 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng

chính giảm 510.528 triệu đồng, chiếm 63,8% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 28.542 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 185.009 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 128.724 triệu đồng; hủy dự toán 168.253 triệu đồng, chiếm 21% dự toán.

- **Chi quản lý hành chính:** Dự toán giao 940.124 triệu đồng; quyết toán 1.049.246 triệu đồng, tăng 11,6% dự toán. Trong năm bổ sung 215.843 triệu đồng, chiếm 23% dự toán; gồm: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 35.227 triệu đồng; điều chỉnh tăng chi từ các lĩnh vực 24.477 triệu đồng; bổ sung từ các nguồn 156.139 triệu đồng²⁹. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 106.721 triệu đồng, chiếm 11,4% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 21.279 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 59.687 triệu đồng; hủy dự toán là 25.755 triệu đồng, chiếm 2,7% dự toán.

- **Chi đảm bảo xã hội:** Dự toán giao 442.999 triệu đồng; quyết toán 511.076 triệu đồng, tăng 15,4% dự toán. Trong năm bổ sung 113.470 triệu đồng, chiếm 25,6% dự toán; gồm các nội dung: Chuyển nguồn năm 2022 mang sang năm 2023 là 4.349 triệu đồng³⁰. Bên cạnh đó, điều chỉnh giảm 45.393 triệu đồng, chiếm 10,2% dự toán; gồm: Giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên 602 triệu đồng; điều chỉnh sang các lĩnh vực khác 11.750 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2024 là 7.074 triệu đồng; hủy dự toán là 25.967 triệu đồng, chiếm 5,9% dự toán.

- **Chi khác ngân sách:** Dự toán giao 25.137 triệu đồng; quyết toán 27.287 triệu đồng, tăng 8,6% dự toán. Trong đó, chi hỗ trợ các đơn vị thuộc tỉnh, trung ương đóng chân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố là 13.156 triệu đồng; chi trích phạt với số tiền 1.094 triệu đồng; chi hỗ trợ quỹ hội nông dân là 2.582 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ 8.709 triệu đồng; đầu tư các công trình điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn 5.952 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

²⁹ Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP 62.924 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 5.307 triệu đồng; kinh phí mua sắm tài sản, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc 10.738 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thi đua khen thưởng 1.662 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố để động viên tinh thần cán bộ công chức Phòng TC-KH trong công tác đôn đốc thu góp phần hoàn thành vượt dự toán năm 2022 là 200 triệu đồng; kinh phí chi trợ cấp thôi việc 9.083 triệu đồng; kinh phí hòa giải cơ sở, kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật 2.622 triệu đồng; kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy 1.651 triệu đồng; kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ tích đóng 3.192 triệu đồng; kinh phí thực hiện số hóa sổ hộ tịch 12.931 triệu đồng; kinh phí trang phục Tổ quân kỳ và Quân kỳ 2.494 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí cho lực lượng được huy động thực hiện Đề án 06 số tiền 7.428 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về định giá 2.152 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí xây dựng phần mềm xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng thành phố Nha Trang 2.047 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí đề án thành lập thị xã Diên Khánh 7.900 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung 2.338 triệu đồng; kinh phí nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý tài sản theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC để phục vụ công tác quản lý nhà nước 2.848 triệu đồng; kinh phí Nâng cấp hệ thống phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 935/QĐ-KBNN ngày 04/3/2022 của Kho bạc Nhà nước để kết nối vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước 3.764 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

³⁰ Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh 35.057 triệu đồng; kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023 là 8.167 triệu đồng; thanh toán chi trả dịch vụ trợ cấp xã hội thường xuyên qua bưu điện theo QĐ 1086/QĐ-CTUBND ngày 19/4/2017 số tiền 2.985 triệu đồng; hỗ trợ mua gạo cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 31.505 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí bảo hiểm y tế người già và đối tượng bảo trợ xã hội 13.311 triệu đồng; kinh phí quà mừng thọ người cao tuổi 2.446 triệu đồng và các nhiệm vụ chi khác.

2.1.3. Các nhiệm vụ chi khác: Số quyết toán 500 triệu đồng.

2.2. Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm 2023 sang năm 2024: Số quyết toán 4.620.826 triệu đồng.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Số quyết toán 1.480.829 triệu đồng.

2.4. Chi nộp ngân sách trên: Số quyết toán 327.781 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách huyện : **133.660 triệu đồng**

3.1. Kết dư ngân sách cấp huyện : **60.639 triệu đồng**

a) Tổng thu ngân sách cấp huyện : 11.481.772 triệu đồng

b) Tổng chi ngân sách cấp huyện : 11.421.133 triệu đồng

c) Kết dư ngân sách cấp huyện : 60.639 triệu đồng

3.2. Kết dư ngân sách cấp xã : **73.021 triệu đồng**

a) Tổng thu ngân sách cấp xã : 2.310.019 triệu đồng

b) Tổng chi ngân sách cấp xã : 2.236.998 triệu đồng

c) Kết dư ngân sách cấp xã : 73.021 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục thuyết minh số 04)

V. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO HĐND TỈNH THEO KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Số liệu đã thực hiện, tổng hợp trong quyết toán NSDP năm 2023 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:

- Giảm chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2023 chuyển sang năm 2024 số tiền 265.832 triệu đồng (kinh phí cải cách tiền lương 145.802 triệu đồng, kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 để thực hiện chính sách an sinh xã hội 120.030 triệu đồng).

- Giảm thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2023 số tiền 120.033 triệu đồng (kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội 120.030 triệu đồng, kinh phí thực hiện các dự án đã hết nhiệm vụ chi 3 triệu đồng).

- Tăng chi nộp trả ngân sách Trung ương năm 2023 số tiền 205.515 triệu đồng (kinh phí cải cách tiền lương 145.802 triệu đồng, kinh phí thực hiện các dự án đã hết nhiệm vụ chi 58.466 triệu đồng, kinh phí chương trình MTQG hết nhiệm vụ chi 1.247 triệu đồng).

2. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc tổng hợp vào quyết toán năm 2023 đối với các nội dung sau:

- Chi cho đội ngũ nhân viên cấp dưỡng, bảo mẫu, cán bộ quản lý phục vụ bán trú cho học sinh tiểu học là con em đồng bào dân tộc thiểu số (đã bố trí dự toán năm 2023 với số tiền 6.482 triệu đồng).

- Chi kinh phí hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng theo Quyết định 99/QĐ-TW cho cấp huyện (đã bố trí dự toán năm 2023 số tiền 3.550 triệu đồng).

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU NSNN, CHI NSDP:

Năm 2023, Chính phủ đã có nhiều chính sách phục hồi kinh tế như miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách. Trong đó:

- Về công tác quản lý thu ngân sách: Thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, tích cực đôn đốc các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đặc biệt thu từ nhà và đất, theo đó, kết quả thu NSNN năm 2023 đã vượt dự toán được giao và tăng so với cùng kỳ, tạo nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, các cơ quan thu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; tăng cường công tác thu hồi nợ đọng thuế.

- Về chi ngân sách địa phương: Chi ngân sách địa phương được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị, địa phương đã chủ động sắp xếp, điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao, phối hợp với cơ quan tài chính để điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi không thực hiện bố trí sang các nhiệm vụ chi mới trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau, triệt để tiết kiệm các nhiệm vụ chi không cần thiết; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát; chấp hành nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu; tổng hợp, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng thời gian quy định.

Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Về thu ngân sách nhà nước:

+ Mặc dù Trung ương và địa phương đã triển khai nhiều chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó tăng thu số nộp vào NSNN, tuy nhiên, kết quả thu NSNN năm 2023 có tăng so với dự toán nhưng chưa đạt như thời điểm trước dịch bệnh (năm 2018 và năm 2019) do thị trường tiêu thụ còn khó khăn, nhu cầu của các thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường lớn, thị trường truyền thống suy giảm;

+ Số nợ thuế của tỉnh còn cao, chưa đạt chỉ tiêu trung ương giao, số nợ thuế đến ngày 31/12/2023 của tỉnh là 1.408.482 triệu đồng, chiếm 9,1% tổng thu, (Trung ương giao 8% tổng thu NSNN).

- Về chi ngân sách địa phương:

+ Chi đầu tư phát triển:

++ Tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển từ nguồn dự toán giao đầu năm ngân sách cấp tỉnh đạt 36,9% dự toán (2.168.908 triệu đồng/5.882.021 triệu đồng), nếu loại trừ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương 1.000.000 triệu đồng và số bổ sung ngân sách huyện 566.932 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân (gồm nguồn vốn tạm ứng chuyển nguồn

sang năm 2024 thanh toán là 1.137.506 triệu đồng³¹) đạt 79,3% dự toán, chưa đạt mục tiêu đề ra 95%-100% do một số nguyên nhân đã phân tích nêu trên.

++ Tỷ lệ giải ngân từ nguồn chuyển nguồn vốn đầu tư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang năm 2023 của ngân sách cấp tỉnh đạt thấp bằng 42,4% số chuyển nguồn (giải ngân 508.215 triệu đồng/tổng số chuyển nguồn 1.199.627 triệu đồng).

++ Việc phân bổ kế hoạch vốn cho một số dự án chưa lường được khả năng thực hiện dẫn đến phải thực hiện điều chỉnh giảm 100% vốn, một số dự án giải ngân dưới 50% phải kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến số chi chuyển nguồn chi đầu tư năm 2023 sang năm 2024 còn tương đối lớn.

+ Chi thường xuyên: Việc lập dự toán chi ngân sách địa phương không sát thực tế; một số đơn vị, địa phương phân bổ, giao dự toán chậm, một số khoản chi như chuyển đổi số, chi đo đạc, kiểm đếm, công tác quy hoạch đã bố trí dự toán nhưng trong năm không thực hiện được phải hủy dự toán. Các đơn vị, địa phương còn điều chỉnh số liệu chi ngân sách địa phương sau thời gian chính lý quyết toán. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, còn tồn đọng nhiều kết luận, kiến nghị kéo dài nhiều năm; tại một số cơ quan, đơn vị được kiểm toán còn chi không đúng quy định, sai mục đích sử dụng nguồn kinh phí.

+ Một số khoản tạm ứng, ứng trước dự toán do vướng mắc các thủ tục chưa thu hồi được. Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số tạm ứng, ứng trước là 22.407 triệu đồng.

VII. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI QUA CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN NĂM 2023:

Trên cơ sở những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế thông qua công tác quyết toán năm 2023, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hình thức hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: Phối hợp Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định 100% cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực bán hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (Trung tâm thương mại, ăn uống, nhà hàng, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí, xăng dầu, phí đường bộ, dịch vụ sân golf, cáp treo, bán lẻ thuốc tân dược, kinh doanh vàng bạc, ...) thuộc diện triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với hoạt động bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

- Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả

³¹ Tỷ lệ số tạm ứng chưa thanh toán chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch vốn giao (16,7% dự toán).

việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phân đầu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp; đồng thời phân đầu tăng thu ở mức cao nhất để có nguồn lực bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn đặc biệt là thu vãng lai, thu từ hoạt động kinh doanh du lịch, thu từ khoáng sản; tích cực thu hồi nợ đọng thuế (đặc biệt là nợ thuế thông thường) phân đầu số thu hồi nợ năm sau thấp hơn năm trước và hoàn thành chỉ tiêu thu nợ Trung ương giao.

- Trong quá trình phân bổ nguồn vốn cho đầu tư tập trung ưu tiên phân bổ đầu tư theo chiều sâu các ngành có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn; đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông kết nối các vùng, miền, các tỉnh với Khánh Hòa để phát triển du lịch, giao lưu thương mại phát triển kinh tế, theo đó sẽ tác động tăng trưởng nguồn thu NSNN. Đồng thời tiếp tục bố trí nguồn để hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng, tạo sự phát triển kinh tế cho địa phương.

- Tập trung đẩy mạnh nhóm thu từ đất để tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước để bố trí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chi đo đạc, lập bản đồ địa chính và đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Về chi ngân sách địa phương

- Các địa phương, đơn vị cần quan tâm và xây dựng dự toán khoa học, sát với nhiệm vụ chi hơn nhằm hạn chế chi chuyển nguồn, hủy dự toán.

- Trong quá trình thực hiện dự toán chủ động rà soát các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán đầu năm, điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi không thực hiện bố trí sang các nhiệm vụ chi mới; hạn chế hủy dự toán, chỉ thực hiện chi chuyển nguồn đối với các nội dung chi theo quy định tại điều 64 của Luật NSNN năm 2015.

- Khi thực hiện phân bổ dự toán (nhất là dự toán chi đầu tư), ưu tiên bố trí nguồn để thu hồi tạm ứng, ứng trước dự toán theo quy định. Không bố trí vốn đối với những nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm trước nhưng không thực hiện, phải hủy dự toán để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, sử dụng ngân sách.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại và hỗ trợ huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh để phát triển hai huyện miền núi trở thành “các tiêu đô thị sinh thái núi rừng” theo tinh thần của Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Bố trí nguồn đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số của tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã bố trí vốn; đối với các dự án sau ngày

30/9 chưa triển khai, kiên quyết cắt giảm để điều chuyển vốn cho các dự án còn thiếu vốn dự kiến hoàn thành trong năm.

3. Về cân đối ngân sách

- UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Cơ quan tài chính các cấp chủ động xây dựng phương án điều hành hàng quý và phối hợp với Kho bạc nhà nước kiểm soát các khoản chi theo phương án đã xây dựng. Chỉ tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn ngoài dự toán các nhiệm vụ phát sinh do thiên tai, dịch họa, an sinh xã hội, các chế độ liên quan đến con người. Đối với các nguồn thu như thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đảm bảo cân đối chi theo tiến độ thu ngân sách. Đối với cấp xã đề nghị thanh toán các khoản chi căn cứ theo tiến độ thu ngân sách và số bổ sung từ ngân sách cấp trên để đảm bảo cân đối.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh (*Hệ thống mẫu biểu đính kèm theo quy định*).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước;
- Kiểm toán nhà nước KV VIII;
- Bộ Tài chính;
- Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VP, TL, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng